

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2019/HNGĐ-ST**
Ngày 07 - 5 - 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Diệu.

Bà Phạm Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 554/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2018 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/3/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Sa L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện G, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Võ Minh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện G, tỉnh B.

Chị Trương Thị Sa L có mặt, anh Võ Minh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị Sa L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Võ Minh T cưới nhau năm 2016, có đăng kết hôn vào ngày 28/11/2016 tại UBND xã Thạnh N, huyện M, tỉnh B. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bất đồng quan điểm, do anh T không còn quan tâm đến gia đình. Hiện tại, chị và anh T đã không còn tin tưởng nhau, cuộc sống vợ chồng ngày càng bất hòa, thường xuyên gây gổ nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc. Nên chị và anh T ly thân đến nay đã hơn 01 năm. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Võ Minh T có 01 con chung là cháu Võ Vĩnh H, sinh ngày 14/01/2017. Hiện cháu H đang sống với anh T. Chị Sa L đồng ý giao cháu H cho anh T nuôi dưỡng chị đồng ý cấp dưỡng cho cháu H mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị và anh Võ Minh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Võ Minh T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Võ Minh T vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Võ Minh T đều vắng mặt dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập anh T tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Minh T.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Võ Minh T và chị Trương Thị Sa L bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn vào ngày 28/11/2016 tại UBND xã Thạnh N, huyện M, tỉnh B vì vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo lời trình bày của chị Sa L cho rằng sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không còn tin tưởng nhau. Xét thấy, giữa anh Võ Minh T và chị Trương Thị Sa L có thời gian ly thân đã lâu, trong thời gian này giữa anh T và chị Sa L không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án thông báo cho anh T các phiên hòa giải, mục đích động viên cho anh T và chị Sa L đoàn tụ sống lại với nhau nhưng anh T không chấp hành, xem như anh T đã từ bỏ quyền của mình và không có thiện chí đoàn tụ với chị Sa L. Mặt khác, chị Sa L kiên quyết ly hôn và không đồng ý đoàn tụ với anh T.

Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng anh T và chị Sa L không đảm bảo nguyên tắc này, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Sa L đối với anh T.

Về con chung: Chị Trương Thị Sa L và anh Võ Minh T có 01 con chung là cháu Võ Vĩnh H, sinh ngày 14/01/2017. Chị Sa L đồng ý giao cháu H cho anh T trực tiếp

nuôi dưỡng, chị đồng ý cấp dưỡng cho cháu H mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Xét thấy, hiện cháu H đang sống với anh T, chị Sa L cũng thừa nhận việc này và chị đồng ý giao cháu H cho anh T nuôi dưỡng nên ghi nhận. Theo quy định người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng trong quá trình giải quyết anh T vắng mặt nên không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con, nhưng phía chị Sa L tự nguyện cấp dưỡng, do đó để đảm bảo quyền lợi cho cháu H nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Chị Sa L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H số tiền 800.000 đồng/tháng kể từ ngày 07/5/2019 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Sa L cho rằng chị và anh T không có.

[3] Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị Sa L phải chịu 300.000 đồng.

Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Trương Thị Sa L phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ các Điều 28, 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị Trương Thị Sa L đối với anh Võ Minh T.

Chị Trương Thị Sa L được ly hôn với anh Võ Minh T.

[3] Về con chung: Anh Võ Minh T và chị Trương Thị Sa L có 01 là cháu Võ Vĩnh H, sinh ngày 14/01/2017.

Giao cháu Võ Minh H cho anh Võ Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trương Thị Sa L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H mỗi tháng 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) theo định kỳ hàng tháng kể từ ngày 07/5/2019 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Chị Trương Thị Sa L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở chị Sa L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị Sa L khai chị và anh Võ Minh T không có tài sản chung và nợ chung.

[5] Về án phí: Chị Trương Thị Sa L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Sa L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0000071 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Chị Trương Thị Sa L còn phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- UBND xã T.
- UBND xã Thạnh N, huyện M, tỉnh B.
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tâm